

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiên và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang G**, sinh ngày 22/8/1988, giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Quang H, sinh năm 1963; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Chị Đinh Ngọc T, sinh năm 1992 (Ly thân từ năm 2013, hiện không xác định được chị T đang ở đâu) có 01 con sinh năm 2013; Nhân thân: Ngày 23/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Giao cấu với trẻ em”, đã được xóa án tích; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/5/2024.(Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*).

Nghề nghiệp: lao động tự do.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*).

- Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn Ph, xã Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Cháu Phạm Quang L, sinh năm 2013

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982

Đều trú tại: Thôn M, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(*Những người làm chứng đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Phạm Quang G và chị Nguyễn Thị Th là hàng xóm, ở gần nhà nhau, thường xuyên chơi, nói chuyện với nhau. Sau đó, giữa chị H và chị Th xảy ra mâu thuẫn, không chơi với nhau nữa. Đầu năm 2021, G, chị H nghe nói về việc chị Th có quan hệ nam nữ, thường xuyên đi chơi, thuê nhà nghỉ ở với anh Trần Văn T (họ hàng với G). Do có mâu thuẫn với chị Th nên chị H nhờ G thuê anh T quay video việc chị Th, anh T đi nhà nghỉ với nhau để nếu chị Th nói xấu chị H thì chị H sẽ nói cho gia đình chồng chị Th biết, G đồng ý. Sau đó, chị H nhiều lần hỏi G đã có video chưa nếu có thì chuyển cho chị H. Mặc dù G không thuê anh T quay video nhưng do chị H hỏi nhiều nên G nói dối với chị H là đã quay được rồi nhưng chưa đưa cho chị H.

Tháng 9/2021, người đàn ông tự xưng là T, sử dụng các số điện thoại khác nhau, gọi điện, nhắn tin, chữ, đe dọa chị H; anh Nguyễn Văn H (anh trai H) và bà Nguyễn Thị Nh (mẹ đẻ H) nói sẽ viết đơn kiện chị H ra Cơ quan Công an về việc chị H thuê người quay video đi nhà nghỉ với chị Th. Do lo sợ nên chị H nhiều lần sang nói chuyện, tâm sự với G và T về việc bị đe dọa.

Khoảng đầu tháng 10/2021, trong một lần dọn nhà, T nhặt được tờ giấy, ở góc phía dưới bên phải có chữ viết màu mực xanh, đóng dấu tròn đỏ, do không biết đọc nên T đã đưa cho cháu Phạm Quang L ở cùng với T (cháu L là con trai G) đọc. T nghe là giấy triệu tập đối với Phạm Quang G, không liên quan đến vụ việc chị H. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T bàn với G là dùng giấy triệu tập này để nói dối với H là G đang bị Công an triệu tập lên làm việc, liên quan đến video chị H nhờ thuê người quay để yêu cầu chị H đưa tiền thì khi làm việc với Công an sẽ không khai ra chị H, G đồng ý. Đến trưa cùng ngày, G gọi điện cho chị H nói “chiều mai sẽ lên Công an huyện làm việc liên quan đến việc chị Th kiện”. Sau đó, T tiếp tục gọi điện cho chị H nói “đây này, mày cứ đòi video, bây giờ Công an huyện đang triệu tập thằng G lên làm việc, liên quan đến con Th kiện” và nói chị Th yêu cầu phải bồi thường 50.000.000 đồng thì mới rút đơn, T mới lo được 30.000.000 đồng, T yêu cầu chị H phải lo số tiền là 20.000.000 đồng thì khi làm việc với Công an, G sẽ không khai ra chị H và hẹn chị H chiều đi đón con ở trường sẽ cho xem giấy triệu tập. Chiều tối cùng ngày, khi chị H đón con về, gặp T ở khu vực sân vận động xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, T đưa giấy triệu tập trên cho chị H xem thấy có chữ: Giấy triệu tập của Cơ quan Công an đối với G, chị H lo sợ nên đưa lại giấy triệu tập cho T.

Đến trưa ngày hôm sau, G đi xe mô tô chở T đến khu vực cổng Công an huyện Vũ Thư, T đứng ở ngoài cổng chờ còn G đi vào trong khu vực làm Căn cước công dân và xin tờ khai để làm Căn cước công dân với mục đích khi gặp chị H, để chị H nhìn thấy tờ khai và tin là G bị triệu tập lên làm việc là thật. Sau đó, T gọi điện cho chị H nói đang đứng ở cổng Công an huyện Vũ Thư và yêu cầu chị H cầm 20.000.000 đồng đến đưa cho T thì G không khai ra chị H. Tin tưởng T nên chị H cầm 10.000.000 đồng và mượn của chị dâu là Nguyễn Thị L 5.000.000 đồng rồi đi đến cổng Công an huyện Vũ Thư.

Tại khu vực cổng Công an huyện Vũ Thư, chị H đưa cho T 15.000.000 đồng và nói với T bảo G nhận hộ hết, T đồng ý và cầm 15.000.000 đồng bỏ vào trong túi áo chống nắng đang mặc. Lúc này, G từ trong sân Công an huyện Vũ Thư đi ra, G nói với chị H “em yên tâm anh không khai ra em đâu”. Do không có tiền đồ xăng đi về nên chị H mượn G 200.000 đồng, còn G chở T về nhà. Số tiền chiếm đoạt của chị H, T chia cho G 5.000.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như nội dung đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSVT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Quang G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Quang G phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt: Phạm Quang G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố giác và biên bản ghi lời khai của người bị hại; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung Trần Thị T; biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do biết việc chị Nguyễn Thị H nhờ Phạm Quang G tìm người quay video việc chị Th đi nhà nghỉ với anh T, khi Trần Thị T dọn nhà, nhặt được 01 tờ giấy triệu tập của Công an huyện Vũ Thư đối với Phạm Quang G nên Tuyết bàn với G dùng giấy triệu tập này đưa cho chị H xem và nói dối với chị H là chị Th đang kiện G, bị Công an huyện triệu tập lên làm việc liên quan đến chị Hnhờ G. T yêu cầu chị H đưa tiền cho T thì khi làm việc với Công an, G sẽ không khai ra chị H liên quan đến việc chị Th kiện. Khoảng đầu tháng 10/2021, do tin tưởng T và G, tại công Công an huyện Vũ Thư, chị H đã đưa cho T 15.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt của chị H, T chia cho G 5.000.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo

nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân đã cố ý thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng nơi bị cáo G cư trú có đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xác nhận cho bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo G đã có 01 lần bị xét xử năm 2012. Tuy nhiên, lần vi phạm này xác định là nhân thân. Trong vụ án bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức, số tiền bị cáo được hưởng ít hơn, hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo: vợ bị cáo bỏ đi khi con mới 03 tháng tuổi, bị cáo hiện phải nuôi con nhỏ, bố mẹ đều già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo Phạm Quang Giang làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã trả số tiền 5.000.000 đồng cho bà T, bị hại không yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi của Trần Thị T đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tại bản án số 63/2022/HS - ST ngày

22/9/2022.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 8 năm 2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Quang G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22 tháng 8 năm 2024. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền